

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 149/2020/DS-ST
Ngày 23-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Ngân hàng A; Địa chỉ trụ sở: Tòa Nhà B, số 9 đường B1, Phường B2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (theo Văn bản ủy quyền số 634/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/11/2019) (có Đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Quang Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: 246/16 đường C, Phường C1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2019 và bản tự khai ngày 18/02/2020, của Bà Phan Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:*

Ngày 17/02/2017, Ông Phan Quang Tr có ký với Công ty Tài chính Ngân hàng A (gọi tắt là VPB FC) Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1305004 vay 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) để tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Tr có trách nhiệm thanh toán số tiền là 32.496.022đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai đồng) gồm cả tiền gốc và tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24

tháng, mỗi tháng trả 1.349.000đ, tháng cuối cùng trả 1.469.022đ. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 01/4/2017.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay để chi tiêu cá nhân và đã thanh toán được cho VPB FC số tiền 13.610.000đ, trong đó tiền gốc là 6.552.518đ và tiền lãi là 7.057.000đ. Từ ngày 28/9/2018 cho đến nay, ông Tr đã không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù phía VPB FC đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VPB FC đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông Tr phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 18.886.022đ (Mười tám triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 14.547.482đ và nợ lãi là 4.338.540đ, trả một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, phía VPB FC không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh.

*Bị đơn Ông Phan Quang Tr: vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bị đơn Ông Phan Quang Tr trả toàn bộ số tiền còn nợ theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1305004 ngày 17/02/2017. Bị đơn Ông Phan Quang Tr có hộ khẩu thường trú tại 246/16 đường C, Phường C1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Phan Quang Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng phía bị đơn ông Tr tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Xét, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản kiêm đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 1305004 ngày 17/02/2017; Bảng liệt kê quá trình thanh toán của khách hàng và các tài liệu chứng cứ khác thì: Giữa VPB FC và Ông Phan Quang Tr có thỏa thuận với nhau về việc ông Tr vay của VPB FC

21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), lãi suất là 3.75%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả 1.349.000đ (gồm 501.232đ tiền gốc và 847.768đ tiền lãi), tháng cuối cùng trả 1.469.022đ. Tuy nhiên, ông Trchỉ thanh toán được cho VPB FC 13.610.000đ và ngừng thanh toán cho đến nay mặc dù đã được VPB FC nhắc nhở, thông báo. Do bị đơn ông Trvi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của VPB FC buộc ông Trtrả toàn bộ số tiền 18.886.022đ (trong đó nợ gốc 14.547.482đ, nợ lãi 4.338.540đ) là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Ghi nhận sự tự nguyện của VPB FC chỉ yêu cầu ông Trtrả số tiền 18.886.022đ, không yêu cầu ông Trphải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh.

[2.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Xét, việc ông Trvi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quá thời hạn mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng nên việc buộc ông Trtrả một lần tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực là cần thiết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Ông Phan Quang Tr có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.886.022đ (Mười tám triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 14.547.482đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng) và tiền lãi là 4.338.540đ (Bốn triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Quang Tr phải chịu số tiền là 944.301đ (Chín trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ một đồng). Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 472.150đ (Bốn trăm bảy mươi hai ngàn một trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014257 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc